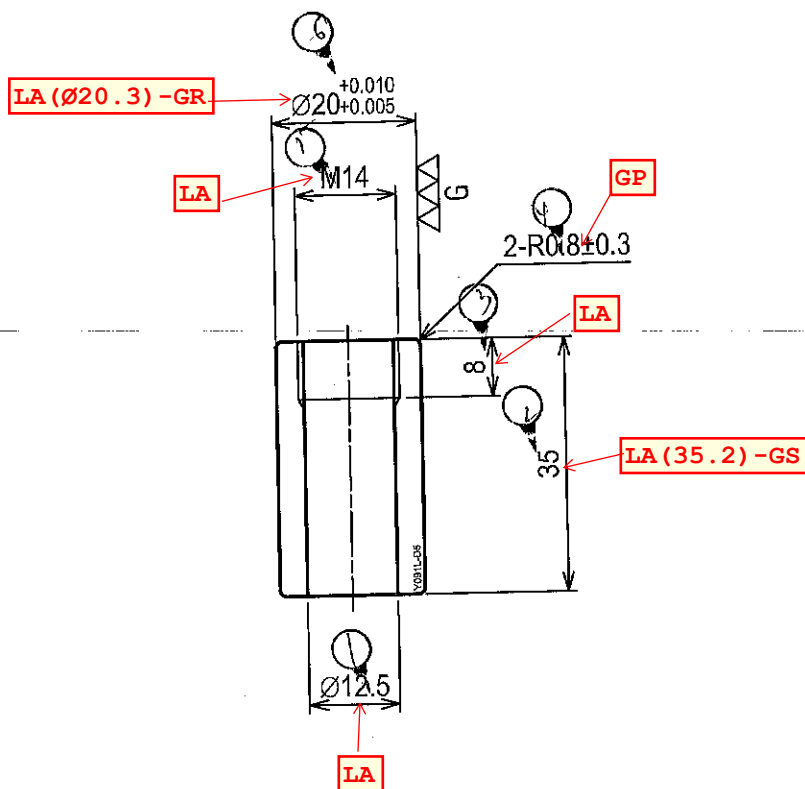


5125

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2015/11/24	新規設計		K.Kamakura	T.Yajima	0.0000	+0.0002	0.000	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000	+0.005 -0
△						0.00	0.01	0.00	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00	+0.01 -0
△						0.	± 0.2	0.0	+0 -0.1
								0.0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G ▽ (▽▽)			



60 35
40
60 35
30
50 45

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Kamakura	T.Yajima	部品図		位置決めリング
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		POSITIONING RING
HRC 58° ~ 60°	①	部品図		定位環
		部品図		定位环
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.	
G04	2015/11/24	1:1	R029132	

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

φ22 x 45

614 303 0229

SNO: **R029132**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: G04 Ø22*40	LA:40 HT:40 GR:60 GS:20 GP:30 KT